

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định “*Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*”. Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang với các thông tin: quy mô đầu tư đường cấp V đồng bằng; tổng mức đầu tư 1.200 tỷ đồng, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; dự án nhóm B; địa điểm thực hiện dự án tại huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; thời gian thực hiện dự án giai đoạn 2021 - 2024. Ngày 23/5/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về việc đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn; qua đó yêu cầu địa phương bố trí ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ đền bù, giải phóng mặt bằng và phần còn thiếu so với tổng mức đầu tư được duyệt để hoàn thành, phát huy hiệu quả đầu tư của dự án có tính liên kết vùng. Do đó, tổng mức đầu tư dự án tăng, dẫn đến thay đổi về quy mô dự án, nhóm dự án và thời gian thực hiện dự án. Đồng thời, theo góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 593/UBND-TH ngày 13 tháng 4 năm 2021, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang nêu phần chi phí giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Sóc Trăng là 19.200.000.000 đồng vào dự án. Do đó, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên là cần thiết.

Để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện dự án sớm hoàn thành đưa vào sử dụng, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết nêu trên là yêu cầu cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết được ban hành dựa trên những cơ sở pháp lý sau:

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

3. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

4. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

5. Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT:

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang, như sau:

“2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp V đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 29,2km.

b) Chiều rộng mặt đường: 5,5m.

c) Chiều rộng nền đường: 7,5m.

d) Loại mặt đường: Cấp cao A2 (đá dăm láng nhựa).

đ) Xây dựng dự kiến khoảng 23 cầu và 20 cống trên tuyến.

3. Nhóm dự án: B.

4. Tổng mức đầu tư: 1.200.000.000.000 (một nghìn hai trăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và ngân sách địa phương.

a) Ngân sách Trung ương: 1.198.845.000.000 (một nghìn một trăm chín mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

b) Ngân sách địa phương: 1.155.000.000 (một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2024.”

2. Nội dung điều chỉnh:

“2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp IV đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 30,342km.

- b) Chiều rộng mặt đường: 7,0m.
- c) Chiều rộng nền đường: 9,0m .
- d) Loại mặt đường: Cấp cao A2.
- đ) Xây dựng các cầu và cống trên tuyến.
- e) Các hạng mục phụ trợ khác: hệ thống chiếu sáng, cây xanh, bãi nghỉ và các bãi dịch vụ khác.

3. Nhóm dự án: A.

4. Tổng mức đầu tư: 1.569.200.000.000 đồng (một nghìn năm trăm sáu mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng).

a) Tổng kinh phí do tỉnh Hậu Giang thực hiện: 1.550.000.000.000 đồng (một nghìn năm trăm năm mươi tỷ đồng).

b) Tổng kinh phí do tỉnh Sóc Trăng thực hiện: Chi phí giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Sóc Trăng: 19.200.000.000 đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025), ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác.

a) Ngân sách Trung ương: 1.200.000.000.000 đồng (một nghìn hai trăm tỷ đồng).

b) Ngân sách địa phương: 350.000.000.000 đồng (ba trăm năm mươi tỷ đồng).

c) Nguồn vốn hợp pháp khác: 19.200.000.000 đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

a) Địa phận tỉnh Hậu Giang: Huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ.

b) Địa phận tỉnh Sóc Trăng: Huyện Mỹ Tú.

7. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2026."

IV. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo số 99/BC-BQLDA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang về việc Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

2. Báo cáo số 21/BC-HĐTĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết nghị././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. HH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
H. CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa

Số: 21 /BC-HĐTĐ

Hậu Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh.

Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Hội đồng thẩm định), nhận được Tờ trình số 99/TTr-BQLDA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh về việc thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

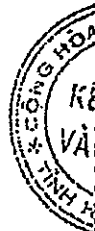
I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

2. Tờ trình số 88/TTr-BQLDA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh về thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

3. Báo cáo số 99/BC-BQLDA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh về báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

4. Báo cáo số 302/BC-SKHĐT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang về Kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.



II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;
4. Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;
5. Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thay thế thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình, dự án sử dụng vốn đầu công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;
6. Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 04 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Hội đồng thẩm định.
 2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Thành viên Hội đồng thẩm định của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Châu Thành A, UBND huyện Phụng Hiệp, UBND thị xã Long Mỹ.
 3. Hình thức thẩm định: họp Hội đồng Thẩm định.
- Ngày 02 tháng 6 năm 2021, Hội đồng Thẩm định tổ chức họp lấy ý kiến

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

a. Chủ trương dự án được duyệt

Theo chủ trương tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về chủ trương đầu tư Dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, nội dung cụ thể như sau:

Điều 1: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư với nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh

Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng mang tính liên kết vùng, tạo sự kết nối giao thông đồng bộ trong khu vực, liên kết được nhiều địa phương, nhiều tuyến đường quan trọng trong khu vực. Đây là dự án có tính chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực.

2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp V đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 29,2km.

b) Chiều rộng mặt đường: 5,5m.

c) Chiều rộng nền đường: 7,5m.

d) Loại mặt đường: cấp cao A2 (đá dăm láng nhựa).

đ) Xây dựng dự kiến khoảng 23 cầu và 20 cống trên tuyến.

3. Nhóm dự án: B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 1.200.000 triệu đồng (một nghìn hai trăm tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025) và ngân sách địa phương.

a) Ngân sách Trung ương: 1.198.845 triệu đồng (một nghìn một trăm chín mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi triệu đồng).

b) Ngân sách địa phương: 1.155 triệu đồng (một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2024

8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

b. Nội dung điều chỉnh

Điều chỉnh Điều 1 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về chủ trương đầu tư Dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, nội dung cụ thể như sau:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư với nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng mang tính liên kết vùng, tạo sự kết nối giao thông đồng bộ trong khu vực, liên kết được nhiều địa phương, nhiều tuyến đường quan trọng trong khu vực. Đây là dự án có tính chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực.

Việc điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn dự án là rất cần thiết, để đảm bảo trình tự thủ tục pháp lý đúng quy định nhằm triển khai thực hiện dự án theo mục tiêu đầu tư ban đầu.

2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp IV đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 30,342km.

b) Chiều rộng mặt đường: 7,0m.

c) Chiều rộng nền đường: 9,0m

d) Loại mặt đường: Cấp cao A2.

đ) Xây dựng các cầu và cống trên tuyến.

3. Nhóm dự án: Nhóm A

4. Tổng mức đầu tư: 1.569.200 triệu đồng (một nghìn năm trăm sáu mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng)

- Tổng kinh phí do tỉnh Hậu Giang thực hiện: 1.550.000 triệu đồng (một nghìn năm trăm năm mươi triệu đồng)

- Tổng kinh phí do tỉnh Sóc Trăng thực hiện: Chi phí giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Sóc Trăng: 19.200 triệu đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng)

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025), ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ngân sách Trung ương: 1.200.000 triệu đồng (một nghìn hai trăm tỷ đồng).

- Ngân sách địa phương: 350.000 triệu đồng (ba trăm năm mươi tỷ đồng).

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 19.200 triệu đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

- Địa phận tỉnh Hậu Giang: huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ.

- Địa phận tỉnh Sóc Trăng: huyện Mỹ Tú.

7. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2026

8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH.

- UBND huyện Châu Thành A: Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án, chủ đầu tư cho biết thêm về diện tích đất mở rộng hai bên tuyến đường để

huyện đưa vào kế hoạch sử dụng đất, đề xuất các nút giao thông phải đảm bảo tính mỹ quan đô thị, an toàn và cùng cấp.

- Sở Giao thông vận tải: Dự án đầu tư phù hợp quy hoạch với các tuyến đường tỉnh, về quy mô là phù hợp; đề nghị chủ đầu tư lấy ý kiến của tỉnh Sóc Trăng trước khi trình các cơ quan thẩm định. Kiến nghị chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của các dự án nhóm A.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với các địa phương rà soát, trình phê duyệt danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định, định vị địa điểm thực hiện cho chính xác.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án là 1.569,2 tỷ đồng (Trong đó: Tổng kinh phí do tỉnh Hậu Giang là 1.550 tỷ đồng, Tổng kinh phí do tỉnh Sóc Trăng là 19,2 tỷ đồng). Thời gian thực hiện dự án 2021 - 2026. Hồ sơ đề nghị thẩm định đáp ứng yêu cầu. Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư.

- Các thành viên còn lại trong Hội đồng thẩm định đều thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định:

Dự án đã được thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 với tổng mức đầu tư là 1.200 tỷ đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ thực hiện phần xây dựng và mua sắm trang thiết bị, việc giải phóng mặt bằng ngân sách địa phương phải đảm bảo, nên tổng mức đầu tư được thay đổi. Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương rà soát, trình phê duyệt danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định, chú ý việc đề xuất của UBND huyện Châu Thành A. Thống nhất đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết điều chỉnh dự án:

Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng là trục đường nối thị trấn Bảy Ngàn, thị trấn Kinh Cùng, thị trấn Trà Lồng, tỉnh Hậu Giang và huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, đồng thời kết nối với nhiều tuyến Quốc lộ trong khu vực như: Quốc lộ 1, Quốc lộ 61C, Quốc lộ 61, tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp và các tuyến đường tỉnh bao gồm: Đường tỉnh 931, đường tỉnh 925B, đường tỉnh 927, đường tỉnh 928B và một số tuyến đường huyện trọng điểm trong khu vực. Đây là tuyến đi qua vùng kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp rộng lớn, trong đó có Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngoc Hoàng, có rất nhiều tiềm năng nhưng còn chưa phát triển. Khu vực mà dự án đi qua cũng đồng thời là vùng căn cứ cách mạng nổi tiếng của nước ta trong 2 cuộc kháng chiến. Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ tạo bước đột phá, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực và giải quyết nhiều vấn đề về chính trị - xã hội.

Dự án đã được thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 với tổng mức đầu tư là 1.200 tỷ đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ thực hiện phần xây dựng và mua sắm trang thiết bị, việc giải phóng mặt bằng ngân sách địa phương phải đảm bảo, nên tổng mức đầu tư được thay đổi.

Việc điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn dự án là rất cần thiết, để đảm bảo trình tự thủ tục pháp lý đúng quy định nhằm triển khai thực hiện dự án theo mục tiêu đầu tư.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định, bao gồm:

- Tờ trình Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

- Tờ trình số 88/TTr-BQLDA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh về thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

- Báo cáo số 99/BC-BQLDA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh về báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

Hồ sơ đề nghị thẩm định đáp ứng yêu cầu về thành phần và số lượng, đủ cơ sở để các cơ quan xem xét thẩm định.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội các vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:

Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng góp phần từng bước hình thành mạng lưới giao thông theo quy hoạch phát triển GTVT đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 25/02/2013; vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 11/2012/QĐ-TTg ngày 10/02/2012. Đồng thời phục vụ đắc lực chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển giao thông khu vực.

4. Phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm:

Dự án thuộc nhóm A, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án tại Khoản 3, Điều 8 Luật Đầu tư công.

5. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp IV đồng bằng với tổng

chiều dài tuyến khoảng 30,342km.

- b) Chiều rộng mặt đường: 7,0m.
- c) Chiều rộng lề đường: 9,0m
- d) Loại mặt đường: Cấp cao A2.
- đ) Xây dựng các cầu và cống trên tuyến.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Hiện nay, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng kết nối thông qua Quốc lộ 61C, Quốc lộ 1 với chiều dài khoảng 100km. Đồng thời, tỉnh Hậu Giang đi Bạc Liêu khoảng 160km. Nếu đi theo đường tỉnh 926B kết nối vào tuyến Quán Lộ - Phụng Hiệp thì sẽ giảm trên 40km, từ đó sẽ giảm chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa, giảm giá thành sản phẩm, thúc đẩy giao thương hợp tác đầu tư và hỗ trợ trong sản xuất kinh doanh, phát triển thương mại - dịch vụ.

Bên cạnh đó, tuyến đường kết nối với hệ thống sông ngòi chằng chịt, trong đó có ba tuyến đường thủy quan trọng là tuyến kênh Xà Nô, tuyến kênh Nàng Mau và tuyến kênh Quán Lộ - Phụng Hiệp. Từ đó sẽ đánh thức tiềm năng, lợi thế của giao thông thủy, hình thành hệ thống giao thông thủy, bộ liên hoàn, tạo nên sự kết hợp hài hòa và phát huy sức mạnh tổng hợp của hai phương thức vận tải thủy, bộ. Làm tăng khối lượng, giảm giá thành vận chuyển, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, làm tăng hiệu quả đầu tư.

Hình thành trục hành lang kinh tế Cần Thơ - Hậu Giang - Sóc Trăng, thắt chặt liên kết, tạo chuỗi giá trị gia tăng và từng ước hành thành tứ giác phát triển Kiên Giang - Cần Thơ - Hậu Giang - Sóc Trăng nhằm góp phần phát triển bền vững khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

7. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đề xuất dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác (đã được Thủ tướng dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021) là phù hợp, đúng mục đích và đối tượng sử dụng nguồn vốn.

Khả năng cân đối vốn cho dự án là 1.550.000 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.200.000 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 350.000 triệu đồng

Nguồn vốn hợp pháp khác: 19.200 triệu đồng (Chi phí giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Sóc Trăng do tỉnh Sóc Trăng thực hiện)

8. Thời gian thực hiện dự án: 2021 - 2026

9. Ý kiến khác:

Nội dung thẩm định đã thể hiện đầy đủ trong báo cáo thẩm định. Do đó, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện đúng theo báo cáo thẩm định và văn bản phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ trình phê duyệt, đảm bảo đúng định mức, tiêu chuẩn,

quy chuẩn đã được ban hành. Tăng cường công tác giải ngân, có biện pháp tổ chức quản lý dự án, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư. Chỉ triển khai dự án theo mức vốn được bố trí, tránh gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

IV. KẾT LUẬN

Sau khi thẩm định, hội đồng thẩm định thống nhất điều chỉnh các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng mang tính liên kết vùng, tạo sự kết nối giao thông đồng bộ trong khu vực, liên kết được nhiều địa phương, nhiều tuyến đường quan trọng trong khu vực. Đây là dự án có tính chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực.

Việc điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và địa điểm thực hiện dự án là rất cần thiết, để đảm bảo trình tự thủ tục pháp lý đúng quy định nhằm triển khai thực hiện dự án theo mục tiêu đầu tư ban đầu.

2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp IV đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 30,342km.

b) Chiều rộng mặt đường: 7,0m.

c) Chiều rộng nền đường: 9,0m

d) Loại mặt đường: Cấp cao A2.

đ) Xây dựng các cầu và cống trên tuyến.

3. Nhóm dự án: Nhóm A

4. Tổng mức đầu tư: 1.569.200 triệu đồng (một nghìn năm trăm sáu mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng)

- Tổng kinh phí do tỉnh Hậu Giang thực hiện: 1.550.000 triệu đồng (một nghìn năm trăm năm mươi triệu đồng)

- Tổng kinh phí do tỉnh Sóc Trăng thực hiện: Chi phí giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Sóc Trăng: 19.200 triệu đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng)

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025), ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ngân sách Trung ương: 1.200.000 triệu đồng (một nghìn hai trăm tỷ đồng).

- Ngân sách địa phương: 350.000 triệu đồng (ba trăm năm mươi tỷ đồng).

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 19.200 triệu đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án:

- Địa phận tỉnh Hậu Giang: huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ.

- Địa phận tỉnh Sóc Trăng: huyện Mỹ Tú.

7. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021 - 2026

8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

Dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, đề nghị Chủ đầu tư tiếp thu, bổ sung đầy đủ các ý kiến của Hội đồng Thẩm định và hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định về điều chỉnh chủ trương đầu tư (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án: Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu VP, THQH.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Hùng

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư



Số: 99/BC-BQLDA

Hậu Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

**Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi)
dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối
tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 2592/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07/5/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh Hậu Giang về chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Thông báo số 12/TB-VP UBND ngày 25/01/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Hòa tại buổi làm việc thông qua phương án thiết kế 02 dự án: Đường tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xẻo Vệt) và Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 593/UBND-TH ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc góp ý dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT

1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng mang tính liên kết vùng, tạo sự kết nối giao thông đồng bộ trong khu vực, liên kết được nhiều địa phương, nhiều tuyến đường quan trọng trong khu vực. Đây là dự án có tính chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực.

2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp V đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 29,2km.

b) Chiều rộng mặt đường: 5,5m.

c) Chiều rộng nền đường: 7,5m

d) Loại mặt đường: Cấp cao A2 (đá dăm láng nhựa).

đ) Xây dựng dự kiến khoảng 23 cầu và 20 cống trên tuyến.

3. Nhóm dự án: B

4. Tổng mức đầu tư: 1.200.000.000.000 (một nghìn hai trăm tỷ đồng)

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025) và ngân sách địa phương.

- Ngân sách Trung ương: 1.198.845.000.000 (một nghìn một trăm chín mươi tám tỷ tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

- Ngân sách địa phương: 1.155.000.000 (một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2024

8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết phải điều chỉnh:

Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/11/2020. Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tuyến có điểm đầu giao với đường tỉnh 931B tại đường công vụ 8000 và điểm cuối giao với đường tỉnh 928B tại thị trấn Trà Lồng.

Ngày 25/01/2021, Văn phòng UBND tỉnh đã có thông báo số 12/TB-VP.UBND về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Hòa tại buổi làm việc thông qua phương án thiết kế 02 dự án: Đường tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xẻo Vệt) và Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, tại khoản 4 mục II, Thường trực UBND tỉnh kết luận như sau: “Đề nghị Ban Quản lý dự án bám sát mục tiêu đầu tư của dự án: mang tính liên kết vùng, tạo sự kết nối giao thông đồng bộ trong khu vực, liên kết được nhiều địa phương, cụ thể dự án kết nối với tỉnh Sóc Trăng, tiếp giáp với sông Quản lộ Phụng Hiệp. Do đó, đề nghị Đơn vị

tư vấn tính toán lại chi phí xây dựng và chi phí giải phóng mặt bằng của dự án đoạn qua địa bàn tỉnh và địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trên cơ sở đó, Ban Quản lý dự án phối hợp Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh có buổi làm việc với tỉnh Sóc Trăng về kết nối dự án theo mục tiêu đầu tư ban đầu”. Ngay sau khi có kết luận, Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn đã phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu UBND tỉnh có buổi làm việc với tỉnh Sóc Trăng về kết nối tuyến ĐT.926B vào Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp như mục tiêu ban đầu, kết quả được UBND tỉnh Sóc Trăng thống nhất phương án đầu tư như trên tại văn bản số 593/UBND-TH ngày 13/4/2021.

Bên cạnh đó, theo Văn bản số 2592/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07/5/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ vốn từ NSTW cho dự án là 1200 tỷ đồng và chỉ bố trí cho chi phí xây lắp, thiết bị.

Để có cơ sở triển khai thực hiện dự án kết nối với tỉnh Sóc Trăng đúng theo quy định, cần được HĐND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/11/2020.

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Mục tiêu điều chỉnh:

Việc điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và địa điểm thực hiện dự án là rất cần thiết, để đảm bảo trình tự thủ tục pháp lý đúng quy định nhằm triển khai thực hiện dự án theo mục tiêu đầu tư ban đầu.

2.2. Dự kiến nội dung điều chỉnh:

2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp IV đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 30,342km.

b) Chiều rộng mặt đường: 7,0m.

c) Chiều rộng nền đường: 9,0m

d) Loại mặt đường: Cấp cao A2.

đ) Xây dựng các cầu và cống trên tuyến.

3. Nhóm dự án: A

4. Tổng mức đầu tư: 1.569.200.000.000 đồng (một nghìn năm trăm sáu mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng)

- Tổng kinh phí do tỉnh Hậu Giang thực hiện: 1.550.000.000.000 đồng (một nghìn năm trăm năm mươi tỷ đồng)

- Tổng kinh phí do tỉnh Sóc Trăng thực hiện: Chi phí giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Sóc Trăng: 19.200.000.000 đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng)

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025), ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ngân sách Trung ương: 1.200.000.000.000 (một nghìn hai trăm tỷ đồng).

- Ngân sách địa phương: 350.000.000.000 (ba trăm năm mươi tỷ đồng).

- Nguồn vốn hợp pháp khác do tỉnh Sóc Trăng bố trí: 19.200.000.000 (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng).

6. Địa điểm thực hiện dự án: huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang kết nối huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

7. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2026

3. Đánh giá hiệu quả mang lại từ việc điều chỉnh:

Việc đầu tư xây dựng dự án Đường tỉnh 926B kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng mang tính liên kết vùng, tạo sự kết nối giao thông đồng bộ trong khu vực, liên kết được nhiều địa phương, nhiều tuyến đường quan trọng trong khu vực. Đây là dự án có tính chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực.

III. NỘI DUNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI

1. Sự cần thiết đầu tư và sự phù hợp với quy hoạch có liên quan:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Hậu Giang là tỉnh nằm gần trung tâm khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, giáp thành phố Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng. Do có địa lý bên cạnh thành phố Cần Thơ, một trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực, đã tạo cho Hậu Giang có một vị trí địa lý rất thuận lợi, có tiềm năng và cơ hội để phát triển trục kinh tế Cần Thơ – Hậu Giang – Sóc Trăng. Ngoài ra, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng hoàn toàn có thể trở thành tứ giác phát triển của tiểu vùng Tây Sông Hậu.

Thời gian qua, trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương đã quan tâm đầu tư một số tuyến đường quan trọng như: Tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, Quốc lộ 61C, mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Cần Thơ – Sóc Trăng, nâng cấp tuyến Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp... đã tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. Tuy nhiên các tuyến đường này, hiện nay còn thiếu các trục ngang kết nối nên chưa phát huy hết hiệu quả của dự án, cũng như chưa tạo hiệu ứng lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội của nhiều địa phương. Do đó rất cần các trục giao thông kết nối, để tạo liên kết vùng, tạo trục hành lang kinh tế nhằm phát huy sức mạnh của địa phương, tăng chuỗi giá trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế nhanh và bền vững trong khu vực. Tuyến đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp tỉnh Sóc Trăng là một trong những dự án đáp ứng yêu cầu trên.

Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng là trục đường nối thị trấn Bảy Ngàn, thị trấn Kinh Cùng, thị trấn Trà Lồng, tỉnh Hậu Giang và huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, đồng thời kết nối với nhiều tuyến Quốc lộ trong khu vực như: Quốc lộ 1, Quốc lộ 61C, Quốc lộ 61, tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp và các tuyến đường tỉnh bao gồm: Đường tỉnh 931, đường tỉnh 925B, đường tỉnh 927, đường tỉnh 928B và một số tuyến đường huyện trọng điểm trong khu vực. Đây là tuyến đi qua vùng kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp rộng lớn, trong đó có khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng, có rất nhiều tiềm năng nhưng còn chưa phát triển. Khu vực mà dự án đi qua cũng đồng thời là vùng căn cứ cách mạng nổi tiếng của nước ta trong 2 cuộc kháng chiến. Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ tạo bước đột phá, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực và giải quyết nhiều vấn đề về chính trị - xã hội.

1.2. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan

Dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với Quyết định số 1581/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1327/2005/QĐ-TTg ngày 24/08/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Công văn số 2584/UBND-NCTH ngày 01/10/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang V/v điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đến năm 2020; Công văn số 3537/BGTVT-KHĐT ngày 16/06/2011 của Bộ GTVT về việc góp ý thỏa thuận điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt đề án “Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng:

2.1. Dự kiến mục tiêu xây dựng

Việc đầu tư xây dựng dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng mang tính liên kết vùng, tạo sự kết nối giao thông đồng bộ trong khu vực, liên kết được nhiều địa phương, nhiều tuyến đường quan trọng trong khu vực. Đây là dự án có tính chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực.

Dự án góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy tạo điều kiện cho tỉnh Hậu Giang tăng cường liên kết vùng trong khu vực để phát triển ổn định - bền vững, lâu dài. Đồng thời phục vụ đắc lực chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng.

2.2. Quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng:

2.1.2. Quy mô xây dựng

Phản tuyến:

Tổng chiều dài đoạn tuyến đầu tư khoảng 30,342km.

Căn cứ theo cấp đường đã xác định, tiêu chuẩn kỹ thuật theo đường cấp IV đồng bằng (tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN4054-2005), vận tốc thiết kế 60km/h:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tốc độ thiết kế	km/h	60
2	Số làn xe cơ giới		2
3	Chiều rộng mặt đường	m	3,5x2=7,0
4	Chiều rộng lề gia cố	m	2x0,5=1,0
5	Chiều rộng lề không gia cố	m	2x0,5=1,0
6	Chiều rộng nền đường	m	9,0
7	Kết cấu mặt đường	Cấp cao A2	
8	Mô đun đàn hồi yêu cầu	MPa	$E_{yc} \geq 100$
9	Độ dốc siêu cao lớn nhất i_{sc}	%	6
10	Bán kính cong nằm nhỏ nhất (cấp IV đồng bằng)	m	250
11	Bán kính không cân cầu tạo siêu cao	m	1500
12	Chiều dài hãm xe hay tầm nhìn dừng xe	m	75
13	Chiều dài tầm nhìn ngược chiều tối thiểu	m	150
14	Độ dốc dọc lớn nhất	%	8
15	Chiều dài tối thiểu của đoạn đối dốc	m	120 (70)
16	Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu	m	2500 (700)
17	Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu thông thường	m	4000(1000)
18	Bán kính đường cong cong đứng lõm tối thiểu	m	1000(450)
19	Bán kính đường cong cong đứng lõm tối thiểu thông thường	m	1500(700)
20	Chiều dài đường cong đứng tối thiểu	m	50(35)
21	Tần suất thiết kế nền đường, công, cầu nhỏ	%	H4%
22	Tần suất thiết kế cầu trung, cầu lớn	%	H1%
23	Tải trọng thiết kế cầu		HL93

Phản cầu:

- Thiết kế bằng kết cấu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.
- Tải trọng thiết kế: HL-93.
- Tải trọng người đi bộ: 300kg/m².

- Tiêu chuẩn thiết kế: 22TCN 272-05 hoặc TCVN 11823:2017.
- Tần suất thiết kế: H1%;
- Quy mô mặt cắt ngang phần cầu rộng 9,0 m

+ Bề rộng xe chạy: $B_m = 8,0m$.

+ Gờ lan can: $Blê = 2 \times 0,5m = 1,0m$

Tổng cộng: 9,0m

2.2.2. Địa điểm đầu tư xây dựng

- Địa phận tỉnh Hậu Giang: huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ.

- Địa phận tỉnh Sóc Trăng: huyện Mỹ Tú.

2.3.2. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới

3. Phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp.

3.1. Quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật

Căn cứ vào Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, loại và cấp công trình như sau: Công trình giao thông cầu đường bộ cấp III.

3.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật và giải pháp thiết kế sơ bộ

3.1.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật

- **Phân tuyến:** Đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005, vận tốc thiết kế $v=60km/h$.

- **Phân cầu:** Thiết kế bằng kết cấu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.

+ Tải trọng thiết kế: HL-93.

+ Tải trọng người đi bộ: $300kg/m^2$.

+ Tiêu chuẩn thiết kế: 22TCN 272-05 hoặc TCVN 11823:2017.

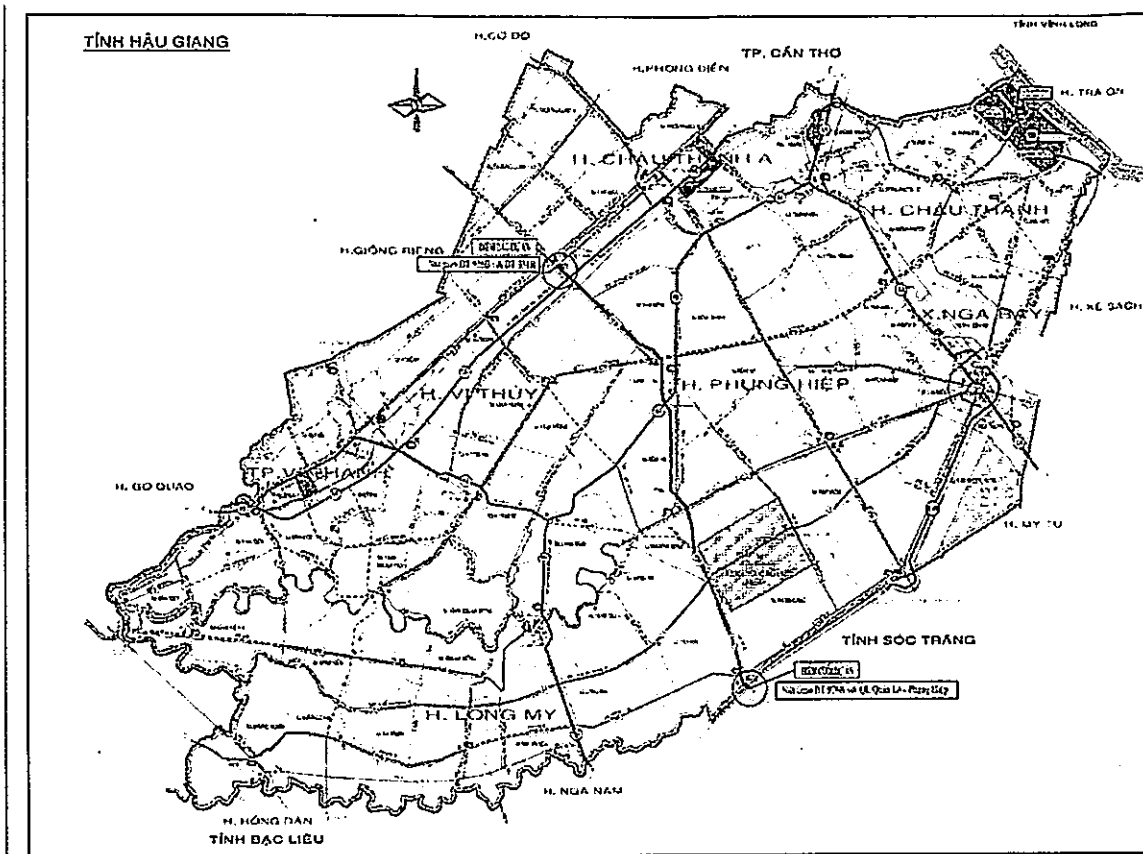
+ Quy mô mặt cắt ngang phần cầu: Phù hợp với quy mô mặt cắt ngang đường.

- Tần suất thiết kế: H1%;

3.3. Hướng tuyến

Điểm đầu giao với đường tỉnh 931B tại thị trấn Bảy Ngàn, tuyến theo hướng Tây Bắc - Đông Nam (dọc theo kênh 8000) đến thị trấn Kinh Cù, tuyến đi theo quy hoạch thị trấn Kinh Cù; tuyến vượt quốc lộ 61, đi song song và cách kênh Nhà Nước khoảng 200m; đến thị trấn Phương Bình, tuyến đi vòng tránh ra ngoài quy hoạch đô thị Cái Sơn về phía Đông; tuyến vượt đường tỉnh 927 và kênh Lái Hiếu đến kênh Bờ Bao Lâm Trường; tuyến đi theo quy hoạch

đường tỉnh 927B đến thị trấn Trà Lồng, vượt kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp và đầu nối vào Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp.



3.4. Mặt cắt ngang thiết kế

- Mặt cắt ngang thiết kế theo quy hoạch với quy mô đường cấp IV đồng bằng,

+ Bề rộng nền đường:	$B_n = 9,0m$
+ Bề rộng mặt đường làn xe cơ giới:	$B_{lcg} = 2 \times 3,5m = 7,0m$
+ Bề rộng lề gia cố:	$B_{gcl} = 2 \times 0,5m = 1m$
+ Bề rộng lề đất:	$B_{l\grave{e} \text{ đất}} = 2 \times 0,5m = 1m$

3.5. Công trình cầu, cống

3.1.5. Tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng

Quy trình, quy phạm sử dụng

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN11823-2017
- Tiêu chuẩn thiết kế đường - yêu cầu thiết kế: TCVN4054-2005
- Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ : TCVN9845-2013
- Tham khảo tiêu chuẩn AASHTO 98LRFD, tiêu chuẩn 22TCN18-79.
- Và các tiêu chuẩn khác của dự án...

Tải trọng thiết kế

- Tải trọng thiết kế HL-93, người 3×10^{-3} MPa.
- Vận tốc thiết kế : $V_{tk}=60\text{Km/h}$ - đường cấp IV đồng bằng TCVN4054-2005
- Tần suất thiết kế: cầu trung, cầu lớn H1%, cầu nhỏ và cống H4% ,đối với các cầu có thông thuyền tần suất tính toán được tính bằng $H_{tt}=H5\%$ theo mực nước giờ.
- Cấp địa chấn dùng để thiết kế các công trình cầu trong dự án tuân thủ theo các quy định của tiêu chuẩn Việt Nam TCVN9386-2012.

Quy mô:

- Qui mô: Cầu vĩnh cửu bằng BTCT, BTCT DƯỠ.
- Bề rộng cầu : $B= 0,5+8,0+0,5 = 9,0\text{m}$ (đảm bảo tương lai nâng cấp thành đường cấp IV đồng bằng hoàn chỉnh, do đó kiến nghị cầu làm theo đường cấp IV đồng bằng để không phải cạo mở rộng cầu trong tương lai khi mở rộng nâng cấp tuyến thành đường cấp IV đồng bằng hoàn chỉnh)
- Tính không thông thuyền và tính không đường chui theo thảo thuận với địa phương.
- Đường 2 đầu cầu: Theo tiêu chuẩn chung của tuyến đường cấp IV đồng bằng TCVN4054-2005.

3.2.5. Giải pháp thiết kế tổng thể :

*) Giải pháp kết cấu phần trên:

Lựa chọn dầm dầm giản đơn tiết diện chữ I bằng BTCT DƯỠ căng trước để làm giải pháp kết cấu phần trên cho dự án.

- Cầu gồm 1 hoặc nhiều nhịp giản đơn bằng BTCT DƯỠ căng trước.
- Mặt cắt ngang gồm các phiến dầm đặt cách nhau 1 đoạn là a (m). Liên kết ngang bằng dầm ngang, bản mặt cầu với dầm.
- Lớp phủ mặt cầu dùng bằng BT nhựa dày 7cm, trên lớp phòng nước dạng phun, dốc ngang mặt cầu 2% được tạo bởi xà mũ mố. Dốc dọc cầu được tạo bởi lớp phủ mặt cầu, bản mặt cầu và dầm chủ.
- Trên cầu có bố trí các lỗ thoát nước mặt cầu. Khe co giãn dạng răng lược.
- Gối cầu dùng gối cao su.
- Gờ lan can và gờ chắn bánh bằng BTCT đổ tại chỗ. Lan can thép.

*) Giải pháp kết cấu phần dưới:

- Mố kiểu chữ U BTCT thân đặc đổ tại chỗ với chiều cao mố $H_m > 3\text{m}$ và mố chân dề với chiều cao mố $H_m \leq 3\text{m}$.
- Trụ trên cạn, trụ dưới nước nhịp không thông thuyền dùng kết cấu trụ 2

thân bằng BTCT đổ tại chỗ với cầu chéo có thể sử dụng trụ thân tròn.

- Trụ thông thuyền dưới nước sử dụng kết cấu trụ thân hẹp 2 đầu bo tròn bằng BTCT đổ tại chỗ.

- Móng móng, trụ cầu đặt trên nền móng cọc BTCT.

- Kết cấu móng sử dụng cọc ống DUL, đóng thẳng hoặc xiên từng vị trí.

- Đáy bệ móng trên lớp bê tông đệm, trụ dưới nước bịt đáy bằng BT.

Đường 2 đầu cầu:

- Đường đầu cầu 10m sau đuôi móng được mở rộng lề gia cố thêm 0,5m mỗi bên, sau đó vượt nối 1 đoạn dài 10m về nền đường thông thường.

- Bản dẫn sau móng bằng BTCT đổ tại chỗ.

- Đất đắp sau móng dùng loại đất thoát nước tốt. Hệ số đầm lèn $K \geq 0.95$

3.6. Nút giao thông

Trong phạm vi dự án có 3 nút giao với Quốc lộ (Quốc lộ 61C; Quốc lộ 61 và Quốc lộ Quán Lộ - Phụng Hiệp); 3 nút giao với tỉnh lộ (Nút giao ĐT.931B; ĐT.927; ĐT.928B theo quy hoạch và các nút giao với đường huyện, đường xã.

3.7. Hệ thống thoát nước

Các cống ngang được xây dựng tại các vị trí cắt qua kênh, mương thủy lợi. Khẩu độ cống được thống nhất thỏa thuận với các cơ quan quản lý, khai thác thủy lợi của địa phương trên cơ sở hiện trạng các công trình thủy lợi, nhu cầu sử dụng, khai thác của địa phương và quy hoạch hệ thống thủy lợi khu vực trong tương lai.

Kết cấu:

- Ống cống tròn được chế tạo trong nhà máy bằng công nghệ quay ly tâm kết hợp rung, sử dụng BTCT M300;

- Móng cống bằng BTCT M200 đúc sẵn; Bê tông lót M100 đá 4x6 dày 10cm;

- Tường đầu, tường cánh, sân cống bằng BTXM M200 đổ tại chỗ; Bê tông lót M100 đá 4x6 dày 10cm;

- Cống hộp kết cấu bằng BTCT M300, trên nền móng cọc đóng hoặc cọc cừ tràm.

3.8. An toàn giao thông

Bố trí hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông đường bộ và đường thủy tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và QCVN 31:2020/BGTVT Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam.

4. Nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên

4.1. Nhu cầu sử dụng đất

- Giải phóng mặt bằng tuân thủ theo Nghị định 11/2010/NĐ-CP

24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quy cách cọc GPMB theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Kiến nghị xác định ranh giải phóng mặt bằng cho quy mô đường cấp IV đồng bằng, $B_{\text{mặt}}/B_{\text{nền}} = 7\text{m}/9\text{m}$).

- Phần đường: Phạm vi GPMB từ chân taluy ra mỗi bên 1m, tìm tuyến ra mỗi bên trung bình khoảng từ 8-15m.

- Phần cầu: Phạm vi GPMB được giới hạn trong hành lang bảo vệ cầu.

- Diện tích sử dụng đất dành cho dự án khoảng 70,05 ha.

4.2. Nhu cầu sử dụng tài nguyên

Trong quá trình thi công xây dựng công trình dự án sẽ phải sử dụng nguồn vật liệu chủ yếu khai thác tại địa phương nơi dự án đi qua như cát, đá, sỏi, đất đắp...

Ngoài ra dự án cũng sẽ sử dụng đến các bãi thải để đổ thải các phế liệu trong quá trình xây dựng.

5. Phương án tổng thể đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư

5.1. Những đặc điểm chung.

Dự án khi đã được phê duyệt, Chủ đầu tư cần lập ngay ban kế hoạch giải phóng mặt bằng, khẩn trương triển khai nội dung đến các địa phương có dự án đi qua, làm thủ tục và thông báo chủ trương của cấp có thẩm quyền tới các địa phương, triển khai phương án tổ chức và trình tự đền bù cần đơn giản, hợp lý, tránh phiền hà cho dân.

Do đặc điểm cư sống thưa thớt, chỉ tập trung tại một số đoạn qua thị xã, thị trấn nên công tác giải phóng mặt bằng của dự án về cơ bản là thuận lợi.

5.2. Quy mô chiếm dụng đất của dự án.

5.1.2. Phạm vi giải phóng mặt bằng

Thực hiện theo Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ, quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Đối với tuyến đường cấp IV, phạm vi giải phóng mặt bằng kể từ chân taluy đường đắp, đỉnh taluy đường đào hay mép ngoài cùng của công trình ra mỗi bên là 1m.

5.2.2. Phạm vi lộ giới bảo vệ đường bộ:

Thực hiện theo Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Đối với tuyến đường cấp IV, phạm vi lộ giới bảo vệ đường bộ tính từ mép ngoài công trình (mép chân taluy đường đắp, mép đỉnh taluy đường đào hoặc mép ngoài công trình khác thuộc đường) ra mỗi bên 9m.

Tại các đoạn này về cơ bản đã xây dựng theo quy hoạch nên về cơ bản phạm vi xây dựng nâng cấp mở rộng tuyến không vướng nhiều đến nhà cửa công trình kiến trúc kiên cố hai bên đường mà chủ yếu chỉ phải di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đột điện hạ thế, cột điện thoại mà các nhà tôn của các hộ dân hai bên đường.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội

6.1. Đánh giá hiện trạng môi trường trước khi xây dựng tuyến:

Khu vực tuyến đi qua là vùng Đồng Bằng với nhiều hệ thống kênh rạch, khả năng ảnh hưởng lũ hàng năm là không nhỏ.

Công tác đánh giá sự tác động của môi trường nhằm xác định một cách định lượng sự biến đổi của môi trường do tác động của công trình, các tác động đó cần được đánh giá thông qua các chỉ tiêu sau:

+ Về không khí: Mức độ ô nhiễm không khí được đánh giá thông qua các trị số về hàm lượng các chất gây ô nhiễm trong không khí, chủ yếu gồm:

Khí oxyt carbon (CO).

Khí oxyt nitơ (NO₂).

Hàm lượng các bụi có đường kính <10mm lơ lửng trong không khí.

Bảng thống kê các tác nhân gây ô nhiễm không khí

STT	Thời gian	CO (mg.m-3)	NO ₂ (mg.m-3)	Bụi lơ lửng PM10 (mg.m-3)
1	Trước giờ cao điểm sáng	3.7	38	246
2	Giờ cao điểm sáng	28.1	62	
3	Giữa giờ cao điểm	6.8	54	241
4	Chiều cao điểm trung bình	25.5	77	260
5	Chiều cao điểm tối đa	32.4	85	300
6	Cao điểm sau 6 giờ chiều	6.5	45	273

Tác nhân gây ô nhiễm không khí chủ yếu là các khí thải từ xe cộ lưu thông trên đường, mức độ không khí điều tra được như sau:

+ Về tiếng ồn: Theo TCVN5949-1995, mức độ ồn tối đa cho phép đối với sức khỏe con người không phụ thuộc vào tính chất khác biệt của nguồn gây tiếng ồn. Có thể liệt kê một số nguồn tiếng ồn gây ô nhiễm môi trường khu vực công trình như sau:

Tiếng ồn do các phương tiện giao thông đường bộ gây nên.

Tiếng ồn do các khu dân cư tập trung, trường học, công sở.

+ Về nước: chất lượng nước được đánh giá thông qua các chỉ tiêu chủ yếu sau: độ PH, hàm lượng ôxy hòa tan, hàm lượng các chất hữu cơ, hàm lượng các chất rắn lơ lửng trong nước. Các tác nhân gây ô nhiễm nguồn nước chủ yếu là nước thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt,... làm ô nhiễm nguồn nước. Mặt khác, nguồn nước thường bị nhiễm phèn vào đầu mùa mưa và nhiễm mặn vào cuối mùa khô. Ngoài nhiễm phèn và nhiễm mặn, nước mặt còn bị nhiễm bần hữu cơ do tập quán xây dựng chuồng trại, nhà vệ sinh ven kênh, chăn nuôi và xả rác xuống kênh rạch,... Trữ lượng nước trong vùng nhìn chung kém, hàm lượng sắt và clo cao,...

+ Về đất: đất bị ô nhiễm về mặt hóa học do các tác nhân chủ yếu sau: các chất thải sinh hoạt, các vật phẩm có nguồn gốc dầu mỏ như xăng dầu, mỡ, nhựa đường, các hoá chất sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất như thuốc trừ sâu, phân bón, các chất hoá học sử dụng trong chiến tranh còn sót lại. Ngoài các ô nhiễm về mặt hóa học kể trên, công trình trong và sau khi xây dựng còn ảnh hưởng đến việc chiếm dụng đất đai, thay đổi hình thái bề mặt khu vực dẫn đến hiện tượng xói mòn hoặc bồi lấp. Lớp đất bề mặt bị ô nhiễm chủ yếu do chất thải sinh hoạt do không có hệ thống thu gom và phân hủy thích hợp. Ngoài các chất thải do sinh hoạt, các chất thải công nghiệp, các hoạt động khác có khả năng gây ô nhiễm như các cơ sở gò hàn, sơn sửa xe gắn máy, các điểm bán lẻ xăng dầu nhớt, ... Tuy đây là các hoạt động không mang tính chất quy mô mà chỉ lẻ tẻ một số nơi trong khu vực nhưng do tính chất lâu dài và liên tục của chúng sẽ phần nào ảnh hưởng tới lớp đất bề mặt. Ô nhiễm đất do chất thải có nguồn gốc dầu mỏ chủ yếu xuất phát từ các loại xe cộ động cơ như xe máy, xe vận tải, ô tô, các hoạt động của bến cảng, nhà máy trong khu vực. Theo các thống kê của Fao - Unesco thì tài nguyên đất trong vùng chia ra làm 3 loại:

Loại đất mặn, nhóm đất phèn và nhóm đất than bùn.

Loại đất mặn bị ngập mặn quanh năm với mức độ nặng chủ yếu phân bố ven biển chỉ thích hợp với trồng rừng ngập mặn và nuôi tôm nước mặn.

Loại đất phèn chiếm đa số, những vùng có tầng phèn nông có thể trồng lúa, sâu hơn có thể dùng biện pháp ngọt hoá cải tạo dần dần, những nơi nhiễm phèn nặng và sâu chưa cải tạo được phải bỏ thành đất hoang. Nhóm đất than bùn chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu phục vụ công tác khai thác để sản xuất phân bón.

+ Về hệ sinh thái: hệ sinh thái khu vực công trình, bao gồm các quần thể động - thực vật sinh sống tự nhiên và nhân tạo, sẽ chịu ảnh hưởng của công trình kể từ khi xây dựng cho đến khi đưa vào khai thác. Tuy nhiên khu vực công trình không có sự hiện diện của các quần thể sinh vật quý hiếm cần bảo tồn ở mức Quốc Gia, do vậy chỉ có quần thể động thực vật cục bộ tại khu vực công trình đi qua là sẽ chịu tác động này. Động thực vật tại khu vực công trình chủ yếu là gia súc, gia cầm được chăn nuôi bởi người dân địa phương. Các loại động vật tự

nhiên khác như tôm cá, các loại côn trùng, động vật không xương sống. ... Do chưa tiến hành khảo sát chi tiết nên không đánh giá được số lượng cũng như mật độ sinh sống tại khu vực công trình. Tuy nhiên theo điều tra sơ bộ tại địa phương có thể rút ra kết luận rằng số lượng các loài thủy sản sinh sống tại khu vực công trình là không đáng kể.

Nhận xét: qua các đánh giá ban đầu về môi trường sinh thái có thể nhận thấy do tuyến chủ yếu đi qua các vùng đất trống nên việc đầu tư làm mới tuyến ít có ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, tuy nhiên cần nghiên cứu chế độ nước vì khi đường đắp cao có thể gây ngập úng thượng lưu ảnh hưởng đến canh tác của nhân dân, dọc 2 bên đường nên trồng cây để môi trường tự nhiên ít bị phá vỡ. cần quan tâm đến đoạn tuyến qua khu dân cư (khu vực giao lộ) có thể phải di dời, giải tỏa một số nhà dân, ngoài ra có thể xuất hiện những dãy nhà mới do dân di cư tập trung rất nhanh sau khi mở đường.

6.2. Dự kiến tác động môi trường khi tiến hành xây dựng tuyến:

Về không khí: số lượng xe lưu thông trên các trục đường trong khu vực sẽ có một số điều chỉnh để đảm bảo giao thông thông suốt, liên tục, tuy có thay đổi so với trước nhưng mức độ ô nhiễm không khí giảm không đáng kể. Gây ô nhiễm trong giai đoạn này là công tác giải tỏa và công tác xây dựng công trình, cụ thể có thể liệt kê một số tác nhân chính như sau:

- Số lượng nhà cần giải tỏa tập trung chủ yếu ở khu vực kênh mà tuyến cắt qua.

- Các máy móc thiết bị thi công từ nơi khác đến phục vụ cho quá trình xây dựng. Các loại máy móc thi công có khả năng gây ô nhiễm không khí là: máy ủi, ô tô vận chuyển, máy nén khí, máy trộn bê tông, máy tưới nhựa,... Ngoài khí thải từ động cơ các loại máy nêu trên, bụi do sự rơi rã các vật liệu xây dựng trong khi vận chuyển đến công trình, do đất đá thải khi đào móng, nhất là trong mùa khô, sẽ là một tác nhân lớn ảnh hưởng xấu đến chất lượng không khí khu vực công trình trong thời gian xây dựng.

Về nước: trong thời gian xây dựng công trình, chất lượng nước sông tại khu vực công trình sẽ bị ảnh hưởng bởi các tác nhân gây ô nhiễm khác so với trước xây dựng công trình. Đó là: chất thải từ các loại máy móc phục vụ thi công như dầu, nhớt, mỡ. Thiếu nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân và công nhân xây dựng công trình. Khả năng sinh bệnh từ các côn trùng (muỗi, vắt...) gây ảnh hưởng rất lớn cho công nhân xây dựng.

Về tiếng ồn: do số lượng máy móc tập trung phục vụ thi công trong thời gian xây dựng công trình là tương đối lớn nên đây sẽ là nguồn gây ô nhiễm cộng với các nguồn gây ô nhiễm đã nêu ở trên. Nguồn tiếng ồn gây ra trong thời gian thi công chủ yếu là tiếng ồn từ các loại máy móc như máy nén khí, máy phát điện, máy trộn bê tông và các phương tiện vận chuyển vật liệu.

Về đất: ngoài những nguyên nhân gây ô nhiễm thường xuyên như đã nêu, đất trong khu vực xây dựng công trình đất bị ô nhiễm thêm bởi các chất thải có nguồn gốc đầu mỏ từ các máy móc phục vụ thi công như xăng dầu, nhớt, ... Tuy

khối lượng các chất thải khi thi công không lớn, chỉ xuất hiện rời rạc trong thời gian xây dựng công trình khoảng 2 năm nhưng do các chất này rất khó bị phân hủy theo thời gian nên ảnh hưởng của chúng đối với đất mang tính lâu dài.

Về hệ sinh thái: môi trường sinh thái khu vực công trình bị ảnh hưởng khi xây dựng công trình chủ yếu do chiếm dụng đất khi xây dựng công trình mới. Kéo theo sự chiếm dụng này các quần thể sinh vật trong phạm vi hành lang xây dựng công trình - chủ yếu là thực vật, sẽ bị phá hủy vĩnh viễn cùng công trình. Mặt khác sự xáo trộn về mặt thủy động học do thay đổi mặt cắt dòng sông khi xây dựng công trình, sẽ phần nào ảnh hưởng đến đời sống của các sinh vật dưới nước.

6.3. Dự kiến tác động môi trường sau khi tiến hành xây dựng tuyến:

Về không khí: sau khi xây dựng xong công trình các tác nhân gây ra ô nhiễm không khí có từ trước khi xây dựng vẫn sẽ không thay đổi, tuy nhiên xe chạy qua khu vực công trình sẽ được rút ngắn, xe chạy êm thuận nên lượng khí thải, các chất rơi vãi gây bụi sẽ giảm xuống. Do đó không khí khu vực tuyến đi qua sẽ được cải thiện hơn so với trước và trong khi xây dựng công trình.

Về nước: trong thời gian đầu tiên, nguồn nước tiếp tục bị ô nhiễm, chủ yếu chưa bị phân tán hết ngay. Tuy nhiên mức độ ô nhiễm sẽ không cao và giảm nhanh. Tính chất nguồn nước sẽ trở lại trạng thái ban đầu như trước khi xây dựng công trình.

Về tiếng ồn: các tác nhân gây ra tiếng ồn do các phương tiện lưu thông vẫn sẽ không thay đổi so với trước khi thi công, tuy nhiên thời gian chạy xe qua khu vực sẽ được rút ngắn, xe chạy êm thuận nên tiếng ồn sẽ được giảm xuống.

Về đất: cùng với việc xây dựng công trình, tiến hành sắp xếp các cơ sở sản xuất nhỏ, các cửa hàng xăng dầu, đồng thời tăng cường kiểm tra các phương tiện giao thông trên tuyến sẽ làm giảm đáng kể các tác nhân gây ô nhiễm đất.

Về hệ sinh thái: sau khi đưa công trình vào khai thác hệ sinh thái sẽ tự dịch chuyển để đạt tới trạng thái cân bằng như trước khi xây dựng công trình.

7. Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn:

7.1. Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư:

Lập khái toán theo thiết kế sơ bộ.

7.2. Tổng mức đầu tư: 1.569.200.000.000 đồng (một nghìn năm trăm sáu mươi chín tỷ hai trăm triệu đồng)

- Tổng kinh phí do tỉnh Hậu Giang thực hiện: 1.550.000.000.000 đồng (một nghìn năm trăm năm mươi tỷ đồng)

Trong đó:

- | | |
|--------------------------------------|-------------------|
| + Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC: | 226,15 tỷ đồng. |
| + Chi phí xây dựng: | 1.200,00 tỷ đồng. |

+ Chi phí QLDA, TV, Khác: 89,23 tỷ đồng.

+ Chi phí dự phòng: 34,62 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí do tỉnh Sóc Trăng thực hiện: Chi phí giải phóng mặt bằng trên địa phận tỉnh Sóc Trăng: 19.200.000.000 đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng)

7.3. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương (kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025), ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ngân sách Trung ương: 1.200.000.000.000 (một nghìn hai trăm tỷ đồng).

- Ngân sách địa phương: 350.000.000.000 (ba trăm năm mươi tỷ đồng).

- Nguồn vốn hợp pháp khác do tỉnh Sóc Trăng bố trí: 19.200.000.000 (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng).

8. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội dự án:

Dự án hoàn thành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo quốc phòng - an ninh, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, tạo vẻ đẹp mỹ quan đô thị, ổn định cuộc sống của người dân trên tuyến, tăng cường khả năng phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tốt hơn.

Hiện nay, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng kết nối thông qua Quốc lộ 61C, Quốc lộ 1 với chiều dài khoảng 100km. Đồng thời, tỉnh Hậu Giang đi Bạc Liêu khoảng 160km. Nếu đi theo đường tỉnh 926B kết nối vào tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp thì sẽ giảm trên 40km, từ đó sẽ giảm chi phí và thời gian vận chuyển hàng hóa, giảm giá thành sản phẩm, thúc đẩy giao thương hợp tác đầu tư và hỗ trợ trong sản xuất kinh doanh, phát triển thương mại - dịch vụ.

Bên cạnh đó, tuyến đường kết nối với hệ thống sông ngòi chằng chịt, trong đó có ba tuyến đường thủy quan trọng là tuyến kênh Xà No, tuyến kênh Nàng Mau và tuyến kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp. Từ đó sẽ đánh thức tiềm năng, lợi thế của giao thông thủy, hình thành hệ thống giao thông thủy, bộ liên hoàn, tạo nên sự kết hợp hài hòa và phát huy sức mạnh tổng hợp của hai phương thức vận tải thủy, bộ. Làm tăng khối lượng, giảm giá thành vận chuyển, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, làm tăng hiệu quả đầu tư.

Hình thành trục hành lang kinh tế Cần Thơ - Hậu Giang - Sóc Trăng, thắt chặt liên kết, tạo chuỗi giá trị gia tăng và từng ước hành thành tứ giác phát triển Kiên Giang - Cần Thơ - Hậu Giang - Sóc Trăng nhằm góp phần phát triển bền vững khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

9. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

9.1. Tổ chức thực hiện GPMB dự án:

- Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Hậu Giang.

- UBND tỉnh Sóc Trăng.

9.2. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư sớm xem xét và trình Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.



GIÁM ĐỐC

Trương Minh Kiêm

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3830/BKHĐT-KTĐPLT

V/v ý kiến về phương án phân bổ
kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn
NSTW giai đoạn 2021-2025, tỉnh
Hậu Giang (lần 2)

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang

Phúc đáp văn bản số 674/UBND-NCTH ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về giải trình các nội dung theo ý kiến thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ, tài liệu:

- UBND tỉnh Hậu Giang đã bổ sung các nội dung báo cáo tại Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/5/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng quy định tại Điều 49 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang đã có ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/5/2021.

- UBND tỉnh Hậu Giang đã bổ sung Nghị quyết về chủ trương đầu tư của 05 dự án khởi công mới đúng quy định, gồm: (1) Khu tái định cư Đông Phú phục vụ Khu công nghiệp sông Hậu, (2) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A giai đoạn 3, (3) Hoàn chỉnh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh và Khu công nghiệp sông Hậu, (4) Dự án Đường tỉnh 929 (đoạn từ Đường tỉnh 931B đến Quốc lộ 61), (5) Dự án cải tạo, mở rộng đường tỉnh 925B (đoạn từ xã Vị Thủy đến Vĩnh Thuận Tây).

2. Về phương án bố trí cho các dự án:

UBND tỉnh Hậu Giang đã giải trình các ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (lần 1) tại văn bản số 674/UBND-NCTH ngày 10/5/2021. Tuy nhiên, còn một số dự án cần tiếp tục hoàn thiện để đủ điều kiện bố trí vốn như sau (chi tiết tại phụ lục II kèm theo):

- Đối với 02 dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa phù hợp về cơ cấu nguồn vốn, gồm:

(1) Dự án Kè chống sạt lở kênh xáng Xà No giai đoạn 3: được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 với tổng mức đầu tư là 200 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; tuy nhiên dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến bố trí 100% vốn NSTW cho dự án.

(2) Dự án di dời dân từ Khu bảo vệ nghiêm ngặt ra khu sản xuất của Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng, huyện Phụng Hiệp: được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 với tổng mức đầu tư là 60 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; tuy nhiên dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 bố trí 100% vốn NSTW cho dự án.

Đề nghị UBND tỉnh thực hiện việc điều chỉnh Nghị quyết chủ trương đầu tư của các dự án trên, trong đó nêu rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn.

- Đối với 03 dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng có thời gian thực hiện trong hai kỳ trung hạn liên tiếp (2021 - 2025 và 2026 - 2030), gồm:

(1) Dự án cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và kênh Nàng Mau: được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 với tổng mức đầu tư là 1.700 tỷ đồng, thời gian thực hiện là 2022 - 2027.

(2) Dự án Đường tỉnh 927 (đoạn từ thị trấn Cây Dương đến thành phố Ngã Bảy): được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 với tổng mức đầu tư là 266,459 tỷ đồng, thời gian thực hiện là 2023 - 2026.

(3) Dự án Đường tỉnh 927 (đoạn từ ngã ba Vĩnh Tường đến xã Phương Bình): được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 với tổng mức đầu tư là 330 tỷ đồng, thời gian thực hiện là 2023 - 2026.

Đề nghị UBND tỉnh thực hiện việc điều chỉnh Nghị quyết chủ trương đầu tư của các dự án trên, trong đó phân kỳ đầu tư thực hiện trong từng giai đoạn và đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Đối với vốn đối ứng của dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (chi tiết tại phụ lục III kèm theo):

Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam, vốn vay WB được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 363/QĐ-TTg ngày 23/3/2017, trong đó có Tiểu dự án thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang đã phê duyệt văn kiện dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 và Quyết định điều chỉnh số

1473/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 với tổng mức đầu tư là 570 tỷ đồng, trong đó vốn đối ứng là 264,617 tỷ đồng (chưa nêu rõ phần vốn NSTW bố trí cho dự án).

Tại phương án dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Hậu Giang dự kiến bố trí phần vốn đối ứng cho dự án là 85 tỷ đồng. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Hậu Giang căn cứ mức dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho phần đối ứng của dự án để phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án, trong đó nêu rõ cơ cấu nguồn vốn và mức vốn của từng nguồn đối với phần vốn đối ứng cho khoản cấp phát từ NSTW.

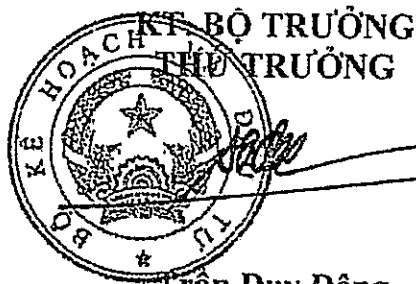
3. Các ý kiến khác:

Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương: Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, xem xét báo cáo Hội đồng nhân dân quyết định theo thẩm quyền mức vốn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý theo quy định tại Khoản 6 Điều 51 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 lần hai của Quý Ủy ban, đề nghị Quý Ủy ban hoàn chỉnh, cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang;
- Bộ KH&ĐT: THKTQD, KCHTĐT, KTNN, KTĐN, TTTH;
- Lưu: VT, KTĐP< (H3).



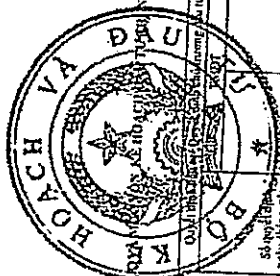
Trần Duy Đông

Phụ lục
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRUNG LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
Bảng 1.1: Tổng hợp thông tin năm 2021 của thị trường và phân loại

பெரிய அளவு. பின்னர்

[illegible]

✓

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

✓



Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
13-04-2021 16:34:42 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 593 /UBND-TH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 13 tháng 4 năm 2021

V/v góp ý dự án đường tỉnh
926B, tỉnh Hậu Giang qua
địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Qua nghiên cứu nội dung nêu tại Công văn số 379/UBND-NCTH ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc xem xét, thống nhất vị trí, phương án kết nối dự án “Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng” vào tuyến Quản lộ - Phụng Hiệp tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng,

Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng có ý kiến như sau:

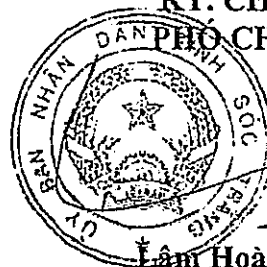
1. Thống nhất về quy mô, vị trí, phương án đầu tư theo đề nghị của UBND tỉnh Hậu Giang. Riêng về phương án đầu nối với tuyến Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp, đề nghị UBND tỉnh Hậu Giang chỉ đạo đơn vị thực hiện dự án phối hợp Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng thực hiện thủ tục đầu nối trình Bộ Giao thông vận tải theo quy định.

2. Thống nhất việc bố trí vốn và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đoạn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và sẽ bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, chi phí giải phóng mặt bằng đoạn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đề nghị tỉnh Hậu Giang phê duyệt trong dự án, trong đó thể hiện rõ chi phí giải phóng mặt bằng của tỉnh Sóc Trăng. Sau khi dự án được duyệt, tỉnh Sóc Trăng sẽ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng đoạn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với Dự án trên của UBND tỉnh Sóc Trăng, kính gửi UBND tỉnh Hậu Giang tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Mỹ Tú;
- Lưu: VT, TH



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hoàng Nghiệp

Số: 685 /STP-VB&QLXLVPHC

Hậu Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2021

V/v góp ý dự thảo văn bản

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 213/BQLDA-KH ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang về việc thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng. Qua nghiên cứu dự thảo và văn bản có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy đây là văn bản được ban hành bằng hình thức văn bản cá biệt nên không thực hiện thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà thực hiện góp ý như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành văn bản

Tại các điều, khoản của Luật Đầu tư công năm 2019: Khoản 6 Điều 17 quy định "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do địa phương quản lý...*"; khoản 1 Điều 34 quy định về thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án "*Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chương trình, dự án và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*"; điểm c khoản 2 Điều 43 quy định trường hợp được điều chỉnh dự án "*Do nguyên nhân bất khả kháng làm thay đổi về mục tiêu, quy mô đầu tư, chi phí và thời gian thực hiện dự án*". Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp nhận thấy việc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết nêu trên là có cơ sở pháp lý và phù hợp về thẩm quyền ban hành văn bản.

2. Về hồ sơ, trình tự thủ tục xây dựng văn bản

- Việc trình thông qua Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết.

- Về trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công quy định "*Đối với dự án nhóm A, thực hiện theo quy định tại các điều 23, 24 và 25 của Luật này*"; khoản 1 Điều 24 Luật Đầu tư công quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm "*Giao cơ quan chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; Thành lập Hội đồng thẩm định do Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng, cơ quan*

chuyên môn quản lý đầu tư công cấp tỉnh là Thường trực Hội đồng thẩm định và các cơ quan liên quan là thành viên để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; Chỉ đạo cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo ý kiến thẩm định". Theo đó, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh lập đảm bảo theo đúng quy định và được Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công tỉnh Hậu Giang thẩm định tại Báo cáo số 21/BC-HĐTĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

- Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Báo cáo số 302/BC-SKHĐT ngày 01 tháng 6 năm 2021 về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng.

- Về thành phần hồ sơ: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Về nội dung dự thảo văn bản

Sở Tư pháp đã góp ý trực tiếp một số nội dung vào dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh. Ngoài ra, Sở Tư pháp còn có ý kiến như sau:

a) Đối với dự thảo Tờ trình

- Tại tiết thứ nhất (-) điểm a Mục II dự thảo Tờ trình quy định "*Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp V đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 30,27km*". Tuy nhiên, tại tiêu mục 2.2 khoản 2 Mục II Báo cáo số 99/BC-BQLDA ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng và điểm b Mục I, điểm a khoản 2 Mục IV Phần thứ hai Báo cáo số 21/BC-HĐTĐ "*Đầu tư tuyến đường theo quy mô đường cấp IV đồng bằng với tổng chiều dài tuyến khoảng 30,342km*". Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho chính xác.

- Tại khoản 2 Mục II Báo cáo số 99/BC-BQLDA, điểm b Mục I Phần thứ hai Báo cáo số 21/BC-HĐTĐ và điểm b Mục I Phần thứ hai Báo cáo số 302/BC-SKHĐT nội dung điều chỉnh bao gồm các thông tin dự án tại Điều 1 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng bao gồm cả "*Mục tiêu đầu tư*". Tuy nhiên, tại Mục II dự thảo Tờ trình chưa có nội dung về điều chỉnh "*Mục tiêu đầu tư*".

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, đảm bảo việc điều chỉnh chính xác, đầy đủ.

b) Đối với dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở điều chỉnh nội dung tại dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, thống nhất.

Ngoài ra, trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và Báo cáo số 21/BC-HĐTĐ, Báo cáo số 302/BC-SKHĐT, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính chính xác và thống nhất trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

Sở Tư pháp đã góp ý trực tiếp một số nội dung trên dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về Công tác văn thư.

(Gửi kèm dự thảo đã góp ý)

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Tờ trình, Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng, kính gửi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. VB&QLXLVPHCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phương Quyên

